TÒA ÁNNHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH QUẢNG NAM ***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày: 09/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Linh
Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố tại phiên tòa: bà Võ Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai *theo thủ tục rút gọn* vụ án hình sự thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thanh M**; tên gọi khác: không, sinh ngày: 01 tháng 4 năm 1976, tại Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn G, xã M, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh ; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh M1 (sinh năm 1952) và bà Nguyễn Thị V (sinh năm 1954). Gia đình có 04 anh em, bị can là con thứ nhất, có 01 con tên Bùi Thanh Nh (sinh năm 2011), trú tại: ĐăkLăk; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 15/9/2005: bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 6 tháng tù về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*
- Ngày 06/01/2016: bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm 750.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Ngày 23/04/2017: bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.
- Ngày 18/6/2019: bị Công an huyện Đ xử lý vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.
- Ngày 19/4/2020: bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xử phạt 9 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2025, chuyển tạm giam ngày 13/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực huyện Đ, *có mặt tại phiên tòa.*

- **Bị hại**: Ông **Trịnh Văn N**, sinh năm 1982
Địa chỉ: thôn P, xã P1, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam
- **Người làm chứng**: Ông **Lê Trung D**, sinh năm 1975
Địa chỉ: thôn B, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Nam
(Ông N có đơn xin vắng mặt, ông Dũng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 10/4/2025, Bùi Thanh M đi bộ một mình từ xã Q về xã M, huyện Đ. Khi đến khu vực Quán cà phê "Vườn ổi" thuộc thôn G, xã M, M phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, BKS 92E1-179.59 đang được dựng phía trước quán, trên xe có cắm sẵn chìa khóa mà không có người quản lý nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M đi lại gần chỗ xe 92E1-179.59, bật chìa khóa rồi nổ máy điều khiển xe rời đi. Cùng lúc này, ông Trịnh Văn N (*là chủ xe mô tô trên*) từ trong quán đi ra phát hiện M điều khiển xe của mình nên đuổi theo đồng thời báo Công an xã M cùng tiến hành truy đuổi. Khi M điều khiển xe vừa trộm cắp đến khu vực cánh đồng trống thuộc thôn Ba, xã H, thị xã B thì bị Công an xã M phối hợp Công an xã H cùng người dân vây bắt và đưa M về Công an xã H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại đây, M thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 12/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu đỏ đen, BKS 92E1-179.59, số khung: 5255DY029843, số máy: JC52E6087014 có giá trị tại thời điểm định giá là 3.900.000 (*Ba triệu chín trăm ngàn*) đồng.

* *Vật chứng của vụ án:* Ngày 18/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam đã ra Quyết định số 2982/QĐ-VPCQCSĐT trả lại tài sản tạm giữ là 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu đỏ đen, BKS 92E1-179.59 trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trịnh Văn N.

Về dân sự: Ông Trịnh Văn N đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSĐL-HS ngày 26/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Bùi Thanh M về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị kết tội đối với bị cáo M và áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Bùi Thanh M từ 12 (*Mười hai*) tháng đến 15 (*Mười lăm*) tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thanh M đã thành khẩn khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 10/4/2025, tại quán cà phê "Vườn ổi" thuộc thôn G, xã M, Bùi Thanh M đã trộm cắp xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, BKS 92E1-179.59 và điều khiển xe đi đến thị xã Điện Bàn thì bị bắt quả tang. Tại phiên tòa bị cáo M nhận tội, không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại hồ sơ vụ án, bị hại, người làm chứng khai về diễn biến vụ trộm cắp tài sản do bị cáo M thực hiện như nội dung lời khai của bị cáo. Bị hại Trịnh Văn N đã nhận lại tài sản bị mất và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị cáo Bùi Thanh M (*có nơi cư trú và lý lịch rõ ràng*) bị bắt quả tang về hành vi trộm cắp tài sản, sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng nên các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng thủ tục rút gọn trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử theo quy định tại Điều 456, 457 Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[1.3] Bị hại Trịnh Văn N vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án tiếp tục xét xử là đảm bảo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] ***Về nội dung vụ án:***

[2.1]. *Về tội danh và định khung hình phạt*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thanh M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Vì vậy có cơ sở xác định được: Khoảng 11 giờ ngày 10/4/2025, Bùi Thanh M đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, BKS 92E1-179.59 của ông Trịnh Văn N đang được dựng phía trước quán cà phê "Vườn ổi" tại thôn G, xã M và điều khiển xe đi về hướng thị xã Điện Bàn thì bị bắt quả tang.

Bùi Thanh M là người trưởng thành, có hiểu biết pháp luật, bị cáo nhận thức được rằng quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Nhưng với động cơ vụ lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác mà không phải bỏ công sức lao động, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật

và đạo đức xã hội, lén lút trộm cắp tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu đối với tài sản của bị hại, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn huyện Đ.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Thanh M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.3] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy*: Bị cáo M có nhân thân xấu, nhiều lần phạm tội trộm cắp tài sản bị xử phạt tù nhưng không ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi của bị cáo thể hiện tính liều lĩnh, bất chấp pháp luật, do đó cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc nhằm để răn đe bị cáo và ngăn ngừa tội phạm.

[2.3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- *Về tình tiết tăng nặng:* Không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội; tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Tòa án áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại Trịnh Văn N khai đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên không đề cập.

[4] *Về vật chứng:* 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu đỏ đen, BKS 92E1-179.59, số khung: 5255DY029843, số máy: JC52E6087014: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu Trịnh Văn N là phù hợp.

[5] *Về vác vấn đề khác trong vụ án:*

- Đối với hành vi Bùi Thanh M sử dụng trái phép chất ma túy Công an xã M đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đúng theo quy định.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho Bùi Thanh M, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

[6] *Về án phí:* Buộc bị cáo Bùi Thanh M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 136, 456 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thanh M phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

3. Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh M **01** (*Một*) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: ngày 10/4/2025.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Thanh M phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Ái Linh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q.Nam
- VKSND H. Đ
- Công an H. Đ
- Chi cục THADS H.Đ
- Bị cáo, Bị hại
- Lưu hồ sơ